



# BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG



VILAS 596



VILAS 430



VILAS 575



VILAS 545



[www.quantracmoitruong.gov.vn](http://www.quantracmoitruong.gov.vn)

Địa chỉ: 556 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội  
Điện thoại: 84.04.35771816 - Fax: 84.04.35771855

## ◆ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Trung tâm Quan trắc môi trường là đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Môi trường. Trung tâm có chức năng giúp Tổng cục Môi trường tổ chức, thực hiện nhiệm vụ quan trắc, phân tích môi trường quốc gia, xây dựng và quản lý dữ liệu môi trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong quan trắc môi trường, xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường và các báo cáo về chất lượng môi trường trong khuôn khổ chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục; Tham gia điều tra, nghiên cứu cơ sở khoa học, pháp lý và thực tiễn phục vụ việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực quan trắc môi trường, kiểm định - hiệu chuẩn thiết bị quan trắc môi trường và thông tin, báo cáo môi trường. Là Trung tâm đầu mạng trong mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia, đầu mối thực hiện quy hoạch tổng thể hệ thống quan trắc môi trường quốc gia.



## ◆ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

- Văn phòng
- Phòng Hệ thống quan trắc môi trường
- Phòng Hệ thống thông tin và Báo cáo môi trường
- Phòng Kiểm chuẩn thiết bị quan trắc môi trường
- Phòng Thí nghiệm môi trường
- Phòng Phân tích Dioxin và Độc chất
- Trạm Quan trắc môi trường vùng miền Trung và Tây Nguyên
- Trạm Quan trắc môi trường vùng Đông Nam Bộ
- Trạm Quan trắc môi trường vùng Tây Nam Bộ

## ◆ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thùy

## ◆ PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Hoàng Anh, Nguyễn Thị Nguyệt Ánh

## ◆ TRỤ SỞ CHÍNH:

Địa chỉ: 556 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại: 84.04.35771816 / 38726845

Fax: 84.04.35771855 / 38726847

Website: [www.quantracmoitruong.gov.vn](http://www.quantracmoitruong.gov.vn)

Email: [webmaster@cem.gov.vn](mailto:webmaster@cem.gov.vn)

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

### ◆ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

- ❖ Đầu mối chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động quan trắc môi trường trên phạm vi cả nước; thực hiện quy hoạch tổng thể hệ thống quan trắc môi trường quốc gia.
- ❖ Thiết kế và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường quốc gia (lưu vực sông, vùng kinh tế trọng điểm, môi trường xuyên biên giới).
- ❖ Tham gia hướng dẫn việc thực hiện quan trắc các chất phát thải đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường theo quy định của pháp luật.
- ❖ Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng cho hoạt động quan trắc, thử nghiệm tại hiện trường phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005. Hoạt động quan trắc môi trường đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 cho quan trắc, thử nghiệm 16 thông số môi trường không khí và nước tại hiện trường.
- ❖ Duy trì, vận hành hệ thống các Trạm Quan trắc môi trường không khí và nước tự động, liên tục.
- ❖ Là đơn vị chuyên môn giúp Tổng cục Môi trường thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của các tổ chức.
- ❖ Nghiên cứu, triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ về quan trắc môi trường.
- ❖ Cung cấp các dịch vụ: thử nghiệm, tư vấn, đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ... trong lĩnh vực quan trắc môi trường.
- ❖ Tham gia hoạt động quan trắc môi trường với các tổ chức quốc tế; triển khai các hệ thống thông tin online về chất lượng môi trường không khí, nước.

### ◆ THÍ NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

- ❖ Đầu mối quốc gia phân tích trọng tài môi trường. Tham gia hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình quy phạm, tư vấn và hướng dẫn kỹ thuật phân tích, hướng dẫn đảm bảo chất lượng, kiểm soát chất lượng và định mức trong phân tích môi trường.
- ❖ Phòng Thí nghiệm môi trường được trang bị đủ thiết bị hiện đại, có độ nhạy cao..., nhân viên được đào tạo bài bản và được đánh giá tay nghề định kỳ đảm bảo thực hiện phân tích mẫu trong các đối tượng môi trường nước, đất, trầm tích, không khí, sinh vật... với kết quả có độ tin cậy cao. Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005, được công nhận đạt VILAS 430.
- ❖ Tổ chức các chương trình thử nghiệm liên phòng hàng năm với các thủ tục và trình tự kỹ thuật tuân thủ quy định theo ISO/IEC 17043:2010. Tham gia đánh giá, chứng nhận các đơn vị đủ điều kiện phân tích môi trường.
- ❖ Cung cấp dịch vụ phân tích, đánh giá, tư vấn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng; kỹ thuật môi trường; thiết bị thí nghiệm...
- ❖ Tham gia hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học-công nghệ và đào tạo.
- ❖ Cung cấp các dịch vụ tư vấn, tư vấn đầu tư; dịch vụ cung cấp thử nghiệm liên phòng thí nghiệm.





## ◆ KIỂM CHUẨN THIẾT BỊ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

- ❖ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc chấp hành các quy định về kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị.
- ❖ Tham gia hướng dẫn các đơn vị quan trắc các bộ, ngành, địa phương và tổ chức khác về hoạt động liên quan đến kiểm định, hiệu chuẩn.
- ❖ Đầu mối thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị cho các đơn vị, tổ chức thực hiện quan trắc môi trường theo lĩnh vực: Trạm quan trắc không khí tự động, liên tục ( $SO_2$ ,  $NO_x$ , CO,  $O_3$ , THC...); Trạm quan trắc nước tự động, liên tục: (pH, EC, DO, đục, TDS, ORP...); Thiết bị bán tự động (đo khí, nước đa chỉ tiêu/đơn chỉ tiêu); Khối lượng (quả cân, cân phân tích); Lưu lượng khí; Âm học (độ ồn); Quang học (máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV-VIS); Nhiệt độ (tủ ẩm, tủ sấy, tủ nhiệt, lò nung).
- ❖ Duy trì, thực hiện liên kết chuẩn với chuẩn Quốc gia và Quốc tế theo quy định; truyền chuẩn tới các cơ sở kiểm định, hiệu chuẩn trong mạng lưới quan trắc môi trường.
- ❖ Tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ về đo lường, chuẩn đo lường, mẫu chuẩn, mẫu kiểm soát chất lượng (QC) và các phương tiện đo; Triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, hiện đại, tự động hóa trong kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo lường.
- ❖ Cung cấp dịch vụ khoa học kỹ thuật liên quan đến việc lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa và hiệu chỉnh các loại thiết bị đo lường.
- ❖ Đăng ký hoạt động kiểm định/hiệu chuẩn (mã số ĐK 40); Chỉ định thực hiện kiểm định (mã số N386) và ISO/IEC 17025:2005 (mã số VILAS 575).



## ◆ PHÂN TÍCH, XỬ LÝ SỐ LIỆU, THỐNG KÊ VÀ BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG

- ❖ Đầu mối quản lý thống nhất số liệu quan trắc, điều tra môi trường; Chủ trì xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về quan trắc môi trường.
- ❖ Chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện và hướng dẫn thực hiện hệ thống chỉ tiêu môi trường, chỉ tiêu thống kê môi trường và các bộ chỉ thị môi trường theo quy định.
- ❖ Xây dựng Báo cáo môi trường quốc gia và các loại báo cáo môi trường khác; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức lập báo cáo hiện trạng môi trường theo quy định.



## ◆ PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



- ❖ Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu, phần mềm, hệ thống thông tin đầu mạng của mạng lưới Quan trắc môi trường Quốc gia.
- ❖ Xây dựng hệ thống truyền, nhận dữ liệu, điều khiển, cảnh báo và giám sát cho các trạm quan trắc tự động liên tục.
- ❖ Tư vấn, cung cấp và khai thác cơ sở hạ tầng CNTT; Ứng dụng công nghệ thông tin, di động, viễn thông, hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quan trắc môi trường.
- ❖ Thực hiện các dự án, đề án, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ Quan trắc môi trường.



## ◆ PHÂN TÍCH DIOXIN VÀ ĐỘC CHẤT

- ❖ Được xây dựng trên cơ sở của Dự án xây dựng phòng thí nghiệm Dioxin do Quỹ Bill & Melinda Gates và Tổ chức Atlantic Philanthropies tài trợ, với các trang bị máy phân tích hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước cũng như quốc tế (Mỹ, Nhật Bản, Châu Âu) về phân tích dioxin, furan và các chất tương tự dioxin trong môi trường, chất thải công nghiệp và sinh phẩm.
- ❖ Đầu mối tham gia nghiên cứu khắc phục hậu quả Chất da cam/Dioxin ở Việt Nam, triển khai đánh giá tồn lưu và tác hại của các chất ô nhiễm hữu cơ chậm phân hủy và độc chất khác trong môi trường.
- ❖ Được cấp chứng nhận ISO 17025:2005 với số VILAS 545 cho phân tích Dioxin sử dụng thiết bị Sắc ký khí kết nối khối phổ độ phân giải cao.



## ◆ HỢP TÁC QUỐC TẾ

- ❖ Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quan trắc môi trường, dữ liệu môi trường; tham gia triển khai các Công ước quốc tế, Điều ước quốc tế về môi trường và các lĩnh vực khác theo phân công của Tổng cục Môi trường; Tham gia mạng lưới quan trắc giám sát môi trường toàn cầu, ứng phó môi trường toàn cầu.
- ❖ Tham gia triển khai các chương trình/dự án hợp tác quốc tế:
  - Dự án thành phần "Tăng cường thể chế và thực thi" thuộc dự án "Quản lý ô nhiễm các khu công nghiệp thuộc lưu vực sông Đồng Nai, sông Nhuệ - Đáy".
  - Tham gia: "Mạng lưới Quan trắc Thủy ngân khu vực Châu Á - Thái Bình Dương".
  - Các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình "Sáng kiến không khí sạch cho các thành phố Châu Á" (Clean Air Initiative for Asian Cities Center) của Fredskorpset Na Uy.
  - Đầu mối chủ trì thực hiện các dự án: Công bố thông tin môi trường cho cộng đồng do Ngân hàng Thế giới tài trợ; Dự án Thông tin và Báo cáo môi trường (DANIDA); Dự án nghiên cứu khoa học về quản lý các điểm ô nhiễm tồn lưu ở Việt Nam (CHLB Đức); Dự án "Không khí sạch cho các thành phố vừa và nhỏ khu vực ASEAN"...

## ◆ CUNG CẤP DỊCH VỤ, TƯ VẤN, ĐÀO TẠO

- ❖ Cung cấp dịch vụ tư vấn và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về: quan trắc, phân tích, kiểm chuẩn các thiết bị quan trắc môi trường; triển khai, ứng dụng CNTT trong quan trắc, thông tin môi trường, phân tích số liệu quan trắc môi trường;
- ❖ Thực hiện các dịch vụ quan trắc môi trường, kiểm chuẩn các thiết bị quan trắc môi trường, phân tích môi trường, phân tích Dioxin, xây dựng các hệ thống thông tin môi trường, hệ thống thông tin địa lý về môi trường, các cơ sở dữ liệu về môi trường, xây dựng Báo cáo môi trường.
- ❖ Thực hiện các dịch vụ về thống kê môi trường; chỉ thị môi trường.



## ◆ MỘT SỐ KẾT QUẢ, SẢN PHẨM CHÍNH

- ❖ Thực hiện các dự án về công bố thông tin môi trường cho cộng đồng; thông tin và báo cáo môi trường.
- ❖ Xây dựng và phát hành các sản phẩm: đĩa CD-ROM môi trường xanh (hàng năm, từ 2000 đến 2008) với các thông tin tổng hợp, phong phú về nhiều lĩnh vực phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường. Đĩa CD-ROM Sách Đỏ Việt Nam; CD-ROM ATLAS môi trường 8 vùng kinh tế Việt Nam; bản đồ Hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên Việt Nam.
- ❖ Xây dựng và vận hành Cổng thông tin quan trắc môi trường, các cổng thông tin môi trường LV5 Cầu, Nhuệ - Đáy, hệ thống LV5 Đồng Nai.
- ❖ Xây dựng hệ thống điều khiển và theo dõi giám sát trạm Quan trắc môi trường tự động; Hệ thống truyền nhận dữ liệu cho mạng lưới quan trắc môi trường tự động.
- ❖ Xây dựng và phát triển các CSDL và phần mềm: Quản lý số liệu Quan trắc môi trường, văn bản quy phạm pháp luật môi trường, CSDL phân vùng chất lượng môi trường, CSDL tiêu chuẩn môi trường, CSDL chỉ tiêu thống kê môi trường...
- ❖ Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật về quan trắc môi trường, báo cáo môi trường.
- ❖ Xây dựng, vận hành 2 bảng thông tin điện tử công bố thông tin môi trường cho cộng đồng, tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.
- ❖ Tăng cường thiết bị tự động quan trắc môi trường không khí và nước: Lắp đặt, vận hành các trạm Quan trắc môi trường nước, môi trường không khí tự động tại các tỉnh: Hà Nội, Khánh Hòa, Huế, Phú Thọ, Bắc Ninh, Bình Dương, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Thái Nguyên...
- ❖ Thực hiện nhiều dự án hợp tác quốc tế với các Tổ chức: World Bank, GIZ, Jica, UNEP, CAI-ASIA, USEPA.
- ❖ Là thành viên Mạng lưới thử nghiệm Quan trắc thủy ngân khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.
- ❖ Xây dựng các báo cáo quan trắc chất lượng môi trường nước và không khí các lưu vực sông, các vùng kinh tế trọng điểm.
- ❖ Tổ chức thành công nhiều hội thảo, sự kiện lớn về quan trắc môi trường.
- ❖ Duy trì hệ thống quản lý chất lượng các phòng quan trắc, thí nghiệm và kiểm chuẩn theo hệ thống ISO/IEC 17025:2005, hệ thống quản lý chất lượng của Trung tâm theo ISO 9001:2008.

## ◆ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### 1996 - 2002: Phòng Cơ sở Dữ liệu và Mạng máy tính - Cục Môi trường - Bộ KHCN&MT

- ❖ Thành lập tháng 10 năm 1996.
- ❖ Từ năm 1997, xây dựng, quản lý trang thông tin điện tử của Cục Môi trường về lĩnh vực bảo vệ môi trường Việt Nam. Thiết kế, xây dựng và duy trì vận hành mạng máy tính của Cục Môi trường; xây dựng các CSDL môi trường, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống thư điện tử và thông tin tác nghiệp điện tử của Cục Môi trường; ứng dụng GIS trong lĩnh vực môi trường. Thực hiện dự án Tăng cường năng lực áp dụng công nghệ thông tin cho Cục Môi trường.

### 2003-2006: Trung tâm Quan trắc và Dữ liệu môi trường - Cục Bảo vệ môi trường - Bộ TN&MT

- ❖ Quản lý hạ tầng cơ sở CNTT, mạng máy tính, trang thông tin điện tử của Cục Môi trường. Tiếp tục xây dựng các CSDL môi trường; thu thập, phổ biến các thông tin môi trường cho cộng đồng.
- ❖ Phối hợp với WB xây dựng các báo cáo diễn biến môi trường (Vietnam Environment Monitor VEM) 2003, 2004, 2005 về môi trường nước, chất thải rắn, đa dạng sinh học.
- ❖ Đầu mối thống nhất quản lý số liệu môi trường, số liệu quan trắc môi trường.

### 2006-2008: Trung tâm Quan trắc và Thông tin môi trường - Cục Bảo vệ môi trường - Bộ TN&MT

- ❖ Đầu mối thu thập, lưu trữ và thống nhất quản lý số liệu quan trắc, điều tra môi trường. Xây dựng các văn bản và hướng dẫn thực hiện các quy trình, quy phạm, định mức về quan trắc môi trường, các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về thông tin, dữ liệu môi trường.
- ❖ Thực hiện các chương trình quan trắc môi trường.
- ❖ Hàng năm, đầu mối xây dựng báo cáo môi trường quốc gia và báo cáo môi trường chuyên đề.

### Từ 12/2008: Trung tâm Quan trắc môi trường Tổng cục Môi trường - Bộ TN&MT

LỄ CÔNG BỐ BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA NĂM 2013  
MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

14h 00' - 15h 00' 2014

